

Số: /TB-SKHCN

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia dự kiến thực hiện từ năm 2025 “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của Công nghiệp 4.0”

Triển khai Quyết định số 370/QĐ-BKHCN ngày 13/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc điều chỉnh Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2018 của Bộ KH&CN phê duyệt Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia đến năm 2025 “*Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của Công nghiệp 4.0*” (sau đây viết tắt là *Chương trình KC-4.0*); Thông báo số 906/TB-BKHCN ngày 21/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ kêu gọi đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia dự kiến thực hiện từ năm 2025 thuộc Chương trình KC-4.0, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo về việc đề xuất nhiệm vụ thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc Chương trình KC-4.0, cụ thể như sau:

1. Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Ban hành theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ):

1.1. Lĩnh vực công nghệ số (Digital technologies)

- Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence).
- Internet vạn vật (Internet of Things).
- Công nghệ phân tích dữ liệu lớn (Big data analytics).
- Công nghệ chuỗi khối (Blockchain).
- Điện toán đám mây (Cloud computing), Điện toán lưới (Grid computing), Điện toán biên (Edge computing).
- Điện toán lượng tử (Quantum computing).
- Công nghệ mạng thế hệ sau (5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, Network Slicing, LPWAN, IO-Link Wireless).
- Thực tại ảo (Virtual reality), Thực tại tăng cường (Augmented reality), Thực tại trộn (Mixed reality).
- Công nghệ an ninh mạng thông minh, tự khắc phục và thích ứng (Intelligent, Remediating and Adaptive cybersecurity).
- Bản sao số (Digital twin).
- Công nghệ mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation).
- Nông nghiệp chính xác (Precision agriculture).

1.2. Lĩnh vực vật lý (Physics)

- Robot tự hành (Autonomous Robots), Robot cộng tác (Collaborative robotics-Cobot), phương tiện bay không người lái (UAV), phương tiện tự hành dưới nước (AUV).
- In 3D tiên tiến (Advanced 3D Printing).
- Công nghệ chế tạo vật liệu nano (Nanomaterials), thiết bị nano (Nanodevices).
- Công nghệ chế tạo vật liệu chức năng (Functional materials).
- Công nghệ thiết kế, chế tạo vệ tinh nhỏ và siêu nhỏ (Micro and nano satellites).
- Công nghệ ánh sáng và quang tử (Photonics and Light technologies).

1.3. Lĩnh vực công nghệ sinh học (Biotechnologies)

- Sinh học tổng hợp (Synthetic biology).
- Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies).
- Tế bào gốc (Stem cells).
- Công nghệ Enzyme (Enzyme technologies).
- Tin sinh học (Bioinformatics).
- Chip sinh học và cảm biến sinh học (Biochips and Biosensors).
- Y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering).
- Công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới (Next-generation sequencing technologies).

1.4. Lĩnh vực năng lượng và môi trường (Energy and Environment)

- Công nghệ chế tạo pin nhiên liệu (Fuel cells).
- Công nghệ tổng hợp nhiên liệu sinh học tiên tiến (Advanced Biofuels).
- Năng lượng Hydrogen (Hydrogen energy).
- Quang điện (Photovoltaics).
- Công nghệ lưu trữ năng lượng tiên tiến (Advanced energy storage technologies).
- Công nghệ tiên tiến trong thăm dò, thu hồi dầu và khí (Advanced oil and gas exploration and recovery).
- Thu thập và lưu trữ các bon (Carbon capture and storage).
- Năng lượng vi mô (Power microgeneration).
- Công nghệ tua bin gió tiên tiến (Advanced Wind turbine technologies).
- Công nghệ năng lượng địa nhiệt (Geothermal energy), năng lượng đại dương và năng lượng sóng (Marine and Tidal power technologies).
- Lưới điện thông minh (Smart grids).

2. Nội dung, định hướng nghiên cứu:

2.1. Nghiên cứu, làm chủ và chuyển giao công nghệ, giải pháp công nghệ hình thành từ các công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), phân tích dữ liệu lớn (Big data analytics), chuỗi khối (blockchain), thực tế ảo/ thực tế ảo tăng cường (VR/AR), điện toán đám mây (Cloud Computing)... và các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực vật lý, công nghệ sinh học, năng lượng và môi trường thuộc Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0 mà Việt Nam có lợi thế để tạo ra các sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, trong đó ưu tiên vào một số hướng chủ yếu sau:

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ của công nghiệp 4.0 trong thiết kế, chế tạo, tích hợp, thử nghiệm và tạo ra các nền tảng công nghệ, hệ thống, thiết bị, phần mềm, giải pháp công nghệ phục vụ sản xuất - kinh doanh và dịch vụ; phục vụ quốc phòng, an ninh, các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, bệnh dịch;

- Nghiên cứu, phát triển các nền tảng cho tính toán hiệu năng cao, tính toán đám mây, tính toán sương mù; các công nghệ, mô hình trí tuệ nhân tạo (TTNT) như: trí tuệ tổng quát nhân tạo (Artificial General intelligence), TTNT tạo sinh (Generative AI)...; các nền tảng cung cấp dịch vụ, sản phẩm TTNT quan trọng như xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính, quy trình tự động; các công nghệ TTNT dựa trên dữ liệu, tương tác người - máy; các loại robot tiên tiến và phương tiện tự hành thông minh hoạt động trên mặt đất, trên không và dưới nước, trong một số lĩnh vực có nhu cầu ứng dụng trong nước, hướng đến các thị trường ngoài nước;

- Nghiên cứu, phát triển các hệ thống, thiết bị, phần mềm phân tích nhận dạng, phân loại, dự báo, điều khiển dựa trên TTNT, phân tích dữ liệu lớn và các công nghệ chủ chốt khác của công nghiệp 4.0 trong các lĩnh vực như: y tế, văn hóa, thể thao và du lịch, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, công nghiệp chế biến và chế tạo, giáo dục - đào tạo và dạy nghề, giao thông vận tải, xây dựng, thông tin - truyền thông, tài nguyên - môi trường, quốc phòng, an ninh,...;

- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm ứng dụng TTNT trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn;

- Nghiên cứu phát triển, làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo, tích hợp, đóng gói và kiểm thử linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE); ưu tiên nghiên cứu và phát triển sản phẩm là các bản thiết kế vi mạch và lõi IP (tài sản trí tuệ).

2.3. Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ của công nghiệp 4.0 và mô hình, giải pháp chuyển đổi số vào điều hành, quản trị, sản xuất - kinh doanh của tổ

chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nghiên cứu ứng dụng một số mô hình sản xuất thông minh, nhà máy thông minh trong lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo; mô hình triển khai, kinh doanh dịch vụ dựa trên công nghệ số; mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học - nghệ thuật, nhân văn (STEM, STEAM)....

2.4. Nghiên cứu tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động, xây dựng và cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các bộ quy tắc về đạo đức và trách nhiệm trong việc nghiên cứu, thiết kế, phát triển, triển khai và ứng dụng các công nghệ của công nghiệp 4.0, các công cụ hỗ trợ thực hành và đánh giá việc áp dụng các bộ quy tắc đạo đức và trách nhiệm....

(Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0”, mã số: KC-4.0/19-30; Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-BKHCN ngày 13/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

3. Yêu cầu đối với nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia:

(Theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)

Đề tài, dự án, đề án khoa học phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ, cụ thể như sau:

3.1. Yêu cầu chung

- Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia;

- Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của quốc gia hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; Vấn đề khoa học và công nghệ nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của quốc gia về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ;

- Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã và đang thực hiện.

3.2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

- Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp, phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

+ Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: (i) Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa

được nghiên cứu, ứng dụng ở Việt Nam; hoặc (ii) Được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); hoặc (iii) Có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng;

+ Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

- Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

- Đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam hoặc quốc tế thông qua các công bố trong nước và quốc tế, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

3.3. Yêu cầu riêng đối với dự án

- Có xuất xứ công nghệ từ: Công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

- Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

3.4. Yêu cầu riêng đối với đề án khoa học

Có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Yêu cầu về hồ sơ đề xuất nhiệm vụ:

4.1. Các đề xuất đăng ký triển khai tại Hải Phòng, đề nghị ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp thiết của thành phố, có tính lan toả, có tầm ảnh hưởng trên phạm vi vùng/quốc gia, có thể áp dụng rộng rãi tại các tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

4.2. Phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước: Mẫu A1-ĐXNV đối với đề tài; Mẫu A2-ĐXNV đối với dự án; Mẫu A3-ĐXNV đối với đề án khoa học (được gửi kèm theo thông báo này).

Trường hợp cần làm rõ thêm thông tin, đề nghị liên hệ Vụ Công nghệ cao, Bộ Khoa học và Công nghệ, điện thoại: 0243.5560648/0243.5560699, email: vucnc@most.gov.vn.

5. Thời gian nhận đề xuất: đợt 1 trước ngày 20/4/2024 và đợt 2 trước ngày 30/6/2024.

6. Nơi nhận hồ sơ đề xuất:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ theo địa chỉ: Bộ Khoa học và Công nghệ, số 113 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; đồng thời gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ KH&CN.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (để b/c);
- UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Các tổ chức, doanh nghiệp KH&CN;
- Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học trên địa bàn thành phố;
- Viện Y học Biển, Viện Y học hải quân;
- Các Bệnh viện: BV Hữu nghị Việt Tiệp, BV Phụ sản, BV Trẻ em, BV Đại học Y HP, BV Đa khoa quốc tế, BV Mắt HP;
- TT TT, TK KH&CN (đăng thông báo);
- GD, các PGĐ;
- Lưu: VT, QLKH. .

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tuấn

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA¹**

(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên;
khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.
- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).
- Độc lập.

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA ²**

(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
 - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).
 - Độc lập.
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ hình thành: *(Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)*
12. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)*
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)*
14. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*
15. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

² Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA³**
(Dùng cho Đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có)
- Độc lập.

3. Căn cứ đề xuất: (Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)

4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học: (Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng áp dụng vào thực tế)

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến hiệu quả mang lại:

10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

11. Danh mục tài liệu tham khảo: (Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)

12. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

³ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

